TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 466/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 688/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1968.

+ Bà **Nguyễn Thị Tố Tr**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số 234, ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Thị Tố Tr thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Bích V, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1998 (đã trưởng thành và có khả năng lao động) và Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2002.

Các đương sự thỏa thuận giao cháu Tu cho ông N nuôi dưỡng, bà Tr không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Thành N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Thị Tố Tr.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Bích V, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1998 (đã trưởng thành và có khả năng lao động) và Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2002.

Ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa ông N và bà Tr: Giao cháu Nguyễn Thị Bích T cho ông Nguyễn Thành N được quyền nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Ông N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bà Tr được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện ông Nguyễn Thành N chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002529 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (ông N đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND xã T
(Số 02 quyển số 1/98 ngày 09/02/1998);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc An